

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 11 năm 2019

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần EVN Quốc tế;
- Căn cứ toàn bộ tài liệu lấy ý kiến bằng văn bản đã được cung cấp cho Cổ đông.
- Căn cứ Biên bản phiên họp HĐQT ngày 24/09/2019 và Nghị quyết số 27/NQ-HĐQT ngày 24/9/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần EVN Quốc tế về việc thông qua lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Hôm nay, vào hồi 09g00 ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Công ty Cổ phần EVN Quốc tế, địa chỉ: Lô số 91-đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

1) Thông tin doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ

MSDN: 0102379203 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp (thay đổi lần 6) ngày 18/05/2016.

Trụ sở chính: Lô số 91-đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.625.56.56

Fax: 0236.3633.991

2) Thành phần kiểm phiếu:

Ông Trương Quang Minh

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Lê Vũ Ninh

Thành viên HĐQT

Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Thư ký HĐQT

Bà Bùi Thị Tuyết

Cổ đông giám sát

Trong đó, Bà Bùi Thị Tuyết là cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý tại Công ty cổ phần EVN Quốc tế, thông tin cụ thể:

Họ và tên: Bùi Thị Tuyết

Địa chỉ: 130 Duy Tân, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

CMND số: 034186005677 Ngày cấp: 08/02/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú về dân cư.

3) Mục đích và các nội dung xin ý kiến cổ đông:

Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nhằm thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung cụ thể như sau:

- **Nội dung 1:** Thông qua việc thanh toán một phần khoản công nợ PECC1 trong năm 2019 với tổng giá trị thanh toán không vượt quá 5 tỷ đồng (năm tỷ đồng); số nợ còn lại được thanh toán sau khi có nguồn thu (cổ tức) từ Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2.
- **Nội dung 2:** Thông qua nội dung điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

4) Kết quả kiểm phiếu:

4.1. Kiểm phiếu:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách chốt thực hiện quyền ngày 16/10/2019: 36.677.145 cổ phần.
- Tổng số phiếu phát ra: 1.787 phiếu, đại diện cho 36.677.145 cổ phần, tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu thu về: 25 phiếu, đại diện cho 24.562.237 cổ phần, tương ứng với 66,97% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 25 phiếu, đại diện cho 24.562.237 cổ phần, tương ứng với 66,97% số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, tương ứng với 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

(Đính kèm biên bản này là phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết và phương thức gửi biểu quyết)

4.2. Kết quả kiểm phiếu:

- Nội dung 1: Thông qua việc thanh toán một phần khoản công nợ PECC1 trong năm 2019 với tổng giá trị thanh toán không vượt quá 5 tỷ đồng (năm tỷ đồng); số nợ còn lại được thanh toán sau khi có nguồn thu (cổ tức) từ Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2.

| TT | Phương án biểu quyết | Tổng số phiếu | Số cổ phần tương ứng | Tỷ lệ/Tổng số CP có quyền biểu quyết (%) |
|----|-----------------------|---------------|----------------------|------------------------------------------|
| 1 | Số phiếu ĐỒNG Ý | 19 | 20.048.137 | 54,66% |
| 2 | Số phiếu KHÔNG ĐỒNG Ý | 5 | 4.513.300 | 12,31% |
| 3 | Số phiếu KHÔNG Ý KIẾN | 1 | 800 | 0,002% |
| 4 | Số phiếu không hợp lệ | 0 | 0 | 0 |
| | Tổng cộng | 25 | 24.562.237 | 66,972% |

- Nội dung 2: Thông qua nội dung điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

| TT | Phương án biểu quyết | Tổng số phiếu | Số cổ phần tương ứng | Tỷ lệ/Tổng số CP có quyền biểu quyết (%) |
|----|-----------------------|---------------|----------------------|------------------------------------------|
| 1 | Số phiếu ĐỒNG Ý | 19 | 23.798.137 | 64,89% |
| 2 | Số phiếu KHÔNG ĐỒNG Ý | 5 | 763.300 | 2,08% |
| 3 | Số phiếu KHÔNG Ý KIẾN | 1 | 800 | 0,002% |
| 4 | Số phiếu không hợp lệ | 0 | 0 | 0 |
| | Tổng cộng | 25 | 24.562.237 | 66,972% |

4.3. Kết quả thông qua:

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, kết quả kiểm phiếu biểu quyết, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận. Đại hội cổ đông thông qua các nội dung sau:

4.3.1. Thông qua việc thanh toán một phần khoản công nợ PECC1 trong năm 2019 với tổng giá trị thanh toán không vượt quá 5 tỷ đồng (năm tỷ đồng); số nợ còn lại được thanh toán sau khi có nguồn thu (cổ tức) từ Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2.

4.3.2. Thông qua nội dung điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 như sau:

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Giá trị |
|----|-------------------------------------------------|----------------------|-----------|
| 1 | Doanh thu từ cổ tức dự án Thủy điện Hạ Sê San 2 | 10 ³ đồng | 0 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 10 ³ đồng | 1.897.000 |
| 3 | Tỷ lệ chia cổ tức | % | 3 |

Biên bản này là cơ sở pháp lý để Chủ tịch HĐQT nhân danh và thay mặt Đại hội đồng cổ đông ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Việc kiểm phiếu biểu quyết hoàn tất vào hồi 11g00 cùng ngày. Biên bản được lập tại chỗ và được các thành viên Ban kiểm phiếu thống nhất ký tên xác nhận. Ban Kiểm phiếu sẽ bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Hội đồng quản trị Công ty.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đại diện theo pháp luật)



Trương Quang Minh

Thành phần tham gia kiểm phiếu:

Ông Lê Vũ Ninh

Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Bà Bùi Thị Tuyết


.....

.....

.....

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

| STT | CỔ ĐÔNG | NỘI DUNG 1 | | | NỘI DUNG 2 | | | PHƯƠNG THỨC GỬI BIỂU QUYẾT |
|-----|--------------------------------------------------|-------------------|------------------|-----------------|-------------------|-----------------|-----------------|----------------------------|
| | | TÁN THÀNH | KHÔNG TÁN THÀNH | KHÔNG CÓ Ý KIẾN | TÁN THÀNH | KHÔNG TÁN THÀNH | KHÔNG CÓ Ý KIẾN | |
| | | Số CP | Số CP | Số CP | Số CP | Số CP | Số CP | |
| 1 | CTCP Tư vấn xây dựng điện 3 | 315.000 | | | 315.000 | | | Văn bản |
| 2 | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại | 7.080.000 | | | 7.080.000 | | | Văn bản |
| 3 | Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 2 | 165.685 | | | 165.685 | | | Văn bản |
| 4 | CTCP Tư vấn xây dựng điện 4 | 105.000 | | | 105.000 | | | Fax |
| 5 | Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Hà | 600.000 | | | 600.000 | | | Văn bản |
| 6 | Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình | 270.000 | | | 270.000 | | | Email |
| 7 | Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng | 270.000 | | | | 270.000 | | Văn bản |
| 8 | Ngân hàng TMCP An Bình | | 3.780.000 | | 3.780.000 | | | Văn bản |
| 9 | Tổng Công ty Phát điện 1 | 5.732.702 | | | 5.732.702 | | | Văn bản |
| 10 | Tổng Công ty Phát điện 1 | 3.821.800 | | | 3.821.800 | | | Văn bản |
| 11 | Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc | 480.000 | | | 480.000 | | | Email |
| 12 | Tổng Công ty Điện lực Miền Trung | 480.000 | | | | 480.000 | | Văn bản |
| 13 | Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội | 720.000 | | | 720.000 | | | Email |
| 14 | Tổng Công ty Điện lực Thành Phố Hồ Chí Minh TNHH | | 720.000 | | 720.000 | | | Văn bản |
| 15 | Ngô Xuân Vỹ | 1.000 | | | 1.000 | | | Email |
| 16 | Trần Quang Lâm | 2.500 | | | 2.500 | | | Email |
| 17 | Lưu Đức Huy | | 1.000 | | | 1.000 | | Văn bản |
| 18 | Phạm Minh Tuấn | 450 | | | 450 | | | Văn bản |
| 19 | Nguyễn Thị Ánh Hồng | 1.000 | | | 1.000 | | | Văn bản |
| 20 | Khương Văn Lâm | 1.000 | | | 1.000 | | | Văn bản |
| 21 | Trần Ngọc Lâm | 1.000 | | | 1.000 | | | Văn bản |
| 22 | Lê Huy Tiệp | 1.000 | | | 1.000 | | | Văn bản |
| 23 | Nguyễn Văn Danh | | 2.500 | | | 2.500 | | Văn bản |
| 24 | Nguyễn Văn Tuấn | | 9.800 | | | 9.800 | | Văn bản |
| 25 | Nguyễn Thị Lưu | | | 800 | | | 800 | Email |
| | Tổng CP BQ | 20.048.137 | 4.513.300 | 800 | 23.798.137 | 763.300 | 800 | |
| | Tỷ lệ | 54,66% | 12,31% | 0,002% | 64,89% | 2,08% | 0,002% | |


